

Án số: 57/2021/HSST
Ngày 07/09/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Lưu Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/09/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 08 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm: 1960. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10.

Họ và tên cha: Phạm Văn P. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B. Đã chết.

Gia đình có 08 anh chị em, T là con thứ năm.

Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2021 đến ngày 20/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Ngô Văn T, sinh năm: 1982. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên cha: Ngô Văn B. Sinh năm 1958. Nghề nghiệp : Làm ruộng

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1959. Nghề nghiệp : Làm ruộng.

Gia đình có 03 anh em, T là con thứ hai.

Vợ: Ngô Thị H. Sinh năm 1984. Nghề nghiệp: tự do.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2021 đến ngày 20/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp
Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Văn P, sinh năm: 1975. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên cha: Lê Văn H. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T. Sinh năm 1932.

Gia đình có 09 anh chị em, P là con thứ chín.

Vợ: Đặng Thị H. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: tự do.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2021 đến ngày 20/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp
Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Phạm Văn T1, sinh năm: 1975. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên cha: Phạm Văn H. Sinh năm 1954. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ. Sinh năm: 1952. Nghề nghiệp : Làm ruộng.

Gia đình có 04 anh chị em, T là con thứ ba.

Vợ: Trần Thị U. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2021 đến ngày 20/5/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp
Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1952. *Vắng mặt*
- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955. *Vắng mặt*
- Ông Lê Quang S, sinh năm 1952. *Vắng mặt*
- Ông Phạm Văn P, sinh năm 1949. *Vắng mặt*
- Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974. *Vắng mặt*
- Chị Ngô Thị H, sinh năm 1984. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Ngô Văn L, sinh năm 1963. *Vắng mặt*
- Anh Lã Xuân L, sinh năm 1975. *Vắng mặt*
- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2021, Trần Văn C, sinh năm 1952; Nguyễn Văn V, sinh năm 1955; Lê Quang S, sinh năm 1952; Phạm Văn P, sinh năm 1949 đều ở thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đến nhà Phạm Văn T ở cùng thôn chơi uống nước tại gian phòng khách ngôi nhà mái bằng ba gian thì tất cả cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền. Phạm Văn T cũng có mặt tại đó đồng ý cho C, V, S, P chơi đánh bạc tại nhà ở của mình. Chiều đã được trải sẵn tại gian phòng khách từ trước, Phạm Văn T là người lấy bộ tú lơ khơ 52 quân, từ quân A đến quân K cho các đối tượng đánh bạc. Phạm Văn T ngồi xem các đối tượng đánh bạc khoảng 15 phút sau đó đi lên gian phòng khách ngôi nhà ông của mình ngồi chơi.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Văn T1, sinh năm 1975; Lê Văn P, sinh năm 1975; Ngô Văn T, sinh năm 1982 ở cùng thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên cũng đến nhà Phạm Văn T ngồi chơi tại phòng khách ngôi nhà ông của T thì tất cả cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi đánh phỏm. Phạm Văn T chải chiếu trên nền gian phòng khách ngôi nhà ông của mình và lấy bộ tú lơ khơ 52 quân từ quân A đến quân K để chơi đánh bạc.

Khi chơi thì quy định cách chơi như sau: 04 người chơi sử dụng bộ tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 09 quân, riêng người chia bài được 10 quân, phần còn lại là lộc. 04 người chơi đánh theo vòng, nếu ai có ba phỏm tức là “ù” (03 quân đồng chất liên tiếp trở lên và 03 quân cùng hàng trở lên là một phỏm) thì những người chơi còn lại phải trả cho người đó số tiền 50.000 đồng. Nếu không có ai ù thì đánh đến khi hết lộc rồi hạ bài tính điểm từ thấp đến cao, ai ít điểm thì lần lượt là nhất, nhì, ba, bét. Người về nhất được người về nhì trả số tiền 10.000 đồng, người về ba trả số tiền 20.000 đồng, người về bét trả số tiền 30.000 đồng; người nào không có phỏm tức là “cháy” phải trả người về nhất số tiền 40.000 đồng. Khi đang chơi đánh bạc thì Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974 và Ngô Văn L, sinh năm 1963 đều ở tại thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đến ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an huyện Yên Mỹ đến kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an phát hiện, thu giữ:

Tại gian phòng khách, nhà mái bằng ba gian các đối tượng gồm: Trần Văn C, Nguyễn Văn V, Lê Quang S, Phạm Văn P đang đánh bạc bằng hình thức chơi đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ: Tại vị trí các đối tượng đánh bạc số tiền 1.200.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếu cói loại chiếu đôi. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 9.650.000 đồng, trong đó của C 4.400.000 đồng, V 4.500.000 đồng; S 750.000 đồng.

Tại gian phòng khách, nhà ông các đối tượng gồm: Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T đang đánh bạc bằng hình thức chơi đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ: Tại vị trí các đối tượng đánh bạc số tiền 3.270.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K; 01 chiếu cói màu nâu. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 32.840.000 đồng, trong đó của Phạm Văn T 1.000.000 đồng, Phạm Văn T1 5.240.000 đồng; Ngô Văn T 20.200.000 đồng, anh Nguyễn Hữu D sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã P, huyện Y cùng ngồi tại đó số tiền 6.400.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T. Kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Sau khi lập biên bản vụ việc, vào hồi 20 giờ cùng ngày, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc tại nhà Phạm Văn T.

Các đối tượng đều khai nhận lần đầu tham gia đánh bạc tại nhà T, khi chơi đánh bạc không có ai canh gác, không có ai tổ chức cho vay mượn, cầm cố tài sản để đánh bạc. Ngoài ra, các đối tượng còn khai:

- Trần Văn C khai mang theo số tiền 4.770.000đồng, sử dụng 370.000đồng để đánh bạc; khi thắng được số tiền 40.000đ để tất cả dưới chiếu, còn ở trên người 4.400.000đồng bị thu giữ.

- Nguyễn Văn V khai mang theo số tiền 4.780.000đồng, sử dụng 280.000đồng để đánh bạc; khi chơi thua 230.000đồng, còn 50.000đồng để dưới chiếu, trên người còn 4.500.000đồng bị thu giữ.

- Lê Quang S khai mang theo số tiền 1.000.000đồng, sử dụng hết để đánh bạc; khi chơi bị thua 30.000đồng còn 220.000đ để dưới chiếu, để trên người 750.000đồng bị thu giữ.

- Phạm Văn P khai mang theo số tiền 300.000đồng, sử dụng hết để đánh bạc; đến khi bị phát hiện Phạm Văn P thắng được số tiền 220.000đồng để tất cả dưới chiếu bạc.

- Phạm Văn T khai có số tiền 2.570.000đồng sử dụng hết để đánh bạc; khi chơi thắng 70.000đồng, để số tiền 1640.000đồng dưới chiếu, còn 1.000.000đồng trên người bị thu giữ.

- Phạm Văn T1 khai có số tiền 5.340.000đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, mới bỏ ra chiếu 100.000đồng để chơi; khi chơi bị thua số tiền 20.000đ; còn 5.240.000đồng để trên người bị thu giữ.

- Ngô Văn T khai mang theo số tiền 20.800.000đồng, sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc, mới bỏ ra chiếu 600.000đồng để chơi; khi chơi thắng được số tiền 200.000đồng, còn lại 20.200.000đồng để trên người bị thu giữ.

- Lê Văn P khai mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; khi chơi thua 250.000đồng, số còn lại để ở chiếu bạc.

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra xác định Trần Văn C, Nguyễn Văn V, Lê Quang S, Phạm Văn P có hành vi sử dụng tổng số tiền 1.950.000 đồng vào việc đánh bạc, không đủ số tiền để khởi tố hình sự về tội Đánh bạc nên ngày 11/6/2021, cơ quan Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn C, Nguyễn Văn V, Lê Quang S, Phạm Văn P về hành vi đánh bạc. Đối với số tiền 1.950.000 đồng các đối tượng này sử dụng đánh bạc cơ quan Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. Số tiền còn lại gồm thu của Trần Văn C 4.400.000đồng và thu của Nguyễn Văn V 4.500.000đồng không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho C và V. C và V đã nhận lại số tiền trên, không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Hữu D, Ngô Văn L chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ không xử lý. Ngày 22/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho anh D số tiền 6.400.000đồng, là tiền của anh D bị thu giữ không sử dụng vào việc đánh bạc. Anh D đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-YM ngày 13/08/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.670.000đồng.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc cối màu nâu đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T1 4.840.000 đồng, trả lại bị cáo Ngô Văn T 18.200.000 đồng.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, tại nơi ở của Phạm Văn T tại thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, các đối tượng Phạm Văn T, Ngô Văn T, Lê Văn P, Phạm Văn T1 có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh phỏm được thua bằng tiền tại phòng khách nhà ông của Phạm Văn T. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.670.000đồng.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, VKSND huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo T sử dụng nơi ở của mình để các đối tượng đánh bạc, ngoài ra, T còn là người chuẩn bị quân bài sử dụng để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, nên bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T đồng phạm trực tiếp tham gia chơi đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây bức xúc trong dư luận. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, bố mẹ các bị cáo đều là những người có công được tặng thưởng Bằng khen, huân huy chương, các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền nơi cư trú. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú

giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng nhu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

Các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên sẽ được miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp thu nhập ổn định hoặc không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 29.710.000 đồng đã thu giữ, đủ cơ sở xác định có 6.670.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại gồm 4.840.000 đồng của bị cáo T1 và 18.200.000 đồng của bị cáo Ngô Văn T không sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ trả lại cho bị cáo T1 và Ngô Văn T.

Đối với 01 chiếc cối màu nâu đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo. Bị cáo T áp dụng thêm khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được khấu trừ đi số ngày tạm giữ 03 ngày (từ ngày 17/5/2021 đến ngày 20/5/2021), được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.670.000đồng.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc cói màu nâu đã cũ và 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T1 4.840.000 đồng, trả lại bị cáo Ngô Văn T 18.200.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS-YM ngày 13 tháng 08 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Lê Văn P, Ngô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

